

Kiên Giang, ngày 17 tháng 8 năm 2021

Số: 801 /BC-BQL

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công
Tháng 08/2021

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

I. Tình hình thực hiện giải ngân:

1. Vốn bố trí mới năm 2021

- Năm 2021 tổng vốn thực hiện các dự án là 345.234 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 250.000 triệu đồng, CDNSDP 2.000 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 43.234 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo kết quả giải ngân 21.425/345.234 triệu đồng đạt 6,21% kế hoạch vốn, cụ thể lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện giải ngân đến ngày 15/8/2021			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	210.000	60.000	150.000	3.582	228	3.354	1,71	0,38	2,24
2	Lao động thương binh và xã hội	30.000	0	30.000	5.361	0	5.361	17,87	0	17,87
3	Văn hóa & Thể thao	53.234	10.000	43.234	3.238	5	3.233	6,08	0,05	7,48
4	Du lịch	50.000	0	50.000	7.244	0	7.244	14,49		14,49
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	100,00	0	100,00
Tổng cộng		345.234	70.000	275.234	21.425	233	21.192	6,21	0,33	7,70

2. Vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

- Vốn chuyển nguồn là 35.062 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.516 triệu đồng, CDNSDP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 13.307/35.062 triệu đồng đạt 37,95% kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2019 sang 2020	Thực hiện giải ngân đến ngày 15/8/2021	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	12.925	49,36
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	66	1,37
3	Văn hóa & Thể thao	891	98	10,96
4	Thông tin và Truyền thông	68	7	9,71
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	142	9,62
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	93	5,71
	Tổng cộng	35.062	13.330	38,02

3) Ước thực hiện giải ngân đến 31/8/2021**a) Ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2021**

Dự kiến giải ngân vốn bố trí mới năm 2021 đến ngày 31/8/2021 giải ngân đạt 23,18% cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Ước thực hiện đến ngày 31/8/2021			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	210.000	60.000	150.000	31.428	228	31.200	14,97	0,38	20,80
2	Lao động thương binh và xã hội	30.000	0	30.000	20.000	0	20.000	66,67	0	66,67
3	Văn hóa & Thể thao	53.234	10.000	43.234	13.238	5	13.233	18,79	0,05	23,13
4	Du lịch	50.000	0	50.000	13.344	0	13.344	26,69		26,69
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	100,00	0	100,00
	Tổng cộng	345.234	70.000	275.234	80.010	233	79.777	23,18	0,33	28,96

b) Ước thực hiện giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

Dự kiến giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang 2021 đến ngày 31/8/2021 giải ngân đạt 75,11% cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2020 sang 2021	Ước thực hiện đến ngày 31/8/2021	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	24.266	92,67
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	1.728	35,90
3	Văn hóa & Thể thao	891	98	11,00
4	Thông tin truyền thông	68	7	10,29
5	Giáo dục và Đào tạo	1.476	142	9,62
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	93	5,71
	Tổng cộng	35.062	26.334	75,11

* Vốn chuyển nguồn chủ yếu thực hiện thanh toán công trình hoàn thành và trả nợ quyết toán nên sau khi thực hiện vốn còn thừa không thể giải ngân hết 100%.

(chi tiết theo Biểu đính kèm)

4. Vốn khác

a) **Nguồn Sự nghiệp kinh tế** (Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm tích hợp dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang) 25.987 triệu đồng do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư, đã giải ngân **678/25.987** triệu đồng đạt **2,61%** kế hoạch.

- Đối với gói thầu số 05: Nhà thầu đã bàn giao tất cả các thiết bị còn lại của gói thầu tại chân công trình tuy nhiên do tình hình dịch bệnh giãn cách xã hội nên đến nay nhà thầu không thể triển khai thực hiện theo đúng tiến độ dự kiến gia hạn thêm 95 ngày (đến ngày 24/11/2021) và sau khi hết giãn cách nhà thầu sẽ tiến hành kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin thiết bị đưa vào lắp đặt.

- Đối với gói thầu số 03; gói 4.1 và gói 4.2.3 đã hoàn thành và đang làm hồ sơ quyết toán.

- Nguồn Vốn sự nghiệp môi trường (Theo hợp đồng ủy thác số 01/2020/HĐ-UTQLDA ngày 19/8/2020 ký giữa Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang) là 40.873 triệu đồng, chưa giải ngân.

II. Tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc các công trình

Năm 2021 Kế hoạch vốn Ban quản lý dự án được bố trí là **345.234 triệu đồng**, (hiện tại BQL quản lý 275.234 triệu đồng; chủ đầu tư quản lý 70.000 triệu đồng) triển khai thực hiện 12 công trình (có 01 công trình ủy thác quản lý điều hành dự án của Sở Nội vụ), tình hình triển khai thực hiện như sau:

1. Tình hình thực hiện

a) Lĩnh vực Y tế

- Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng
- Công trình Trung tâm Y tế huyện Giang Thành

Cả hai công trình đang điều chỉnh dự án, trong đó công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng đang trình thẩm định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán. Tuy nhiên theo Thông báo số 552/TB-VP ngày 27/7/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang thì các công trình chủ đầu tư chưa giao Ban Quản lý thực hiện nên Ban Quản lý chỉ phối hợp tham mưu cho Chủ đầu tư.

- Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường

+ Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 589.106.450.282 đồng với thời gian thi công: 960 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 16/4/2020.

+ Hiện công trình đang thi công đúc và ép các cọc thử để thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế làm cơ sở đánh giá và thi công đúc cọc đại trà.

- Công trình Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang

+ Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Armephaco; giá trị hợp đồng là 222.568.790.000 đồng với thời gian thi công: từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/10/2021.

+ Thiết bị đã tập kết về đến chân công trình đạt khoảng 98%, triển khai lắp đặt đạt khoảng 90% khối lượng theo hợp đồng. Đang triển khai các công việc còn lại và cân chỉnh, vận hành chạy thử thiết bị, hướng dẫn đào tạo vận hành thiết bị.

b) Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội

- Công trình Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang

+ Gói thầu số 02: Xây dựng mới nhà thực hành, bể nước ngầm + thiết bị PCCC và chống sét, nâng cấp sân nền rãnh thoát nước, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng do nhà thầu thi công là Công ty TNHH Phạm Bảo; giá trị hợp đồng là 17.289.434.467 đồng với thời gian thi công 360 ngày, kể từ ngày 13/8/2020. Hiện công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị phòng học hiện đang lập và thẩm định hồ sơ mời thầu.

- Công trình Nâng cao năng lực trung tâm dịch vụ việc làm tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc

+ Gói thầu số 02: Nâng cao năng lực Trung tâm Dịch vụ việc làm Phú Quốc do Liên danh Công ty Cổ phần Kiến Thành Phú Quốc và Công ty TNHH Bảo Doanh Kiên Giang với giá trị hợp đồng là 32.520.019.797 đồng, thời gian thực hiện 452 ngày kể từ ngày 13/01/2020. Hiện công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị tin học – Điện tử, phần mềm ứng dụng.

+ Gói thầu số 05: Thiết bị chuyên dùng.

Hiện cả hai gói thầu đang lập và thẩm định hồ sơ mời thầu.

c) Lĩnh vực Văn hóa thể thao

- Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh

+ Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 118.344.985.234 đồng với thời gian thi công: 720 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 02/10/2020.

+ Hiện công trình đã thi công hoàn thành phần cọc, tường móng, bể nước ngầm, đang thi công phần tường vách tầng 1, khối nhà N1 (các khối nhà từ N2-N6 chưa triển khai thi công).

- Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020

+ Theo Thông báo số 552/TB-VP ngày 27/7/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang thì công trình chủ đầu tư chưa giao Ban Quản lý thực hiện.

+ Tuy nhiên Ban Quản lý dự án hiện đang tham mưu cho Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng.

d) Lĩnh vực Du lịch

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất.

+ Gói thầu số 01: Xây dựng Đường vào khu du lịch Ba Hòn (Nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận – Mộ Chị Sứ); Di dời và trồng lại cây xanh do Công ty TNHH Trường Phát thực hiện với giá trị hợp đồng là 32.965.125.487 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 600 ngày kể từ ngày 31/12/2020.

+ Hiện công trình đang thi công hệ thống cống ngang đường, chế tạo cầu kiện bê tông đúc sẵn (rãnh dọc B600), thi công nền đường, móng đường phần mở rộng được 1,3km (đoạn km1+560 – km2+880).

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14).

+ Gói thầu thi công xây dựng do Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp 579 Hà Nội và Công ty Cổ phần ACC-244 thực hiện với Giá trị hợp đồng là 26.812.464.960 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 400 ngày kể từ ngày 17/09/2020.

+ Công trình đang thi công đổ bê tông mặt đường BTXM M300; đã trình Sở Giao thông Vận tải điều chỉnh dự án bổ sung hạng mục cầu tạm và trồng cây xanh.

- Công trình Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo): Đã trình Sở Giao thông thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và đang chờ Quân khu 9 phê duyệt phương án rà phá bom mìn sau phi có kết quả sẽ trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán.

e) Lĩnh vực Nội vụ

- Công trình Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang: Công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện, dự kiến hoàn thành trong tháng

8/2021 nhưng do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid19 nên công trình phải tạm ngưng thi công, công trình này đang nợ khối lượng hoàn thành của nhà thầu.

2. Khó khăn, vướng mắc

a) Về Công tác giải phóng mặt bằng

Công trình Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất: Đang lập phương án bồi thường do tình hình covid 19 nên Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Sở Tài nguyên chưa hoàn thành đo đạc hết dự án, chưa kiểm kê đất đai, vật kiến trúc hoa mào. Vì vậy chưa tiến hành giải phóng mặt bằng nên làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.

- Thay đổi phương án di dời trồng lại cây xanh do theo thiết kế ban đầu bằng phương án trồng cây xanh mới.

- Thay đổi 02 vị trí đặt cống thoát nước ngang đường (thay đổi từ lý trình Km0+903 sang lý trình Km0+750 và từ lý trình Km2+066 sang lý trình Km1+100) theo yêu cầu của UBND xã Thổ Sơn và Chủ Đầu Tư.

b) Về xử lý kỹ thuật

Công trình Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14)

- Bổ sung 01 hạng mục cầu tạm; trồng cây xanh 02 bên đường (đang trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư bổ sung hạng mục).

- Bổ sung bãi đậu xe tại kênh 14; Mở rộng về bên phải đoạn tuyến qua kênh từ Km4+340 -:- Km4+370; bổ sung tấm bê tông cốt thép qua cống tại lý trình Km0+165.

Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường

- Do vị trí xây dựng công trình vướng các hệ thống đường ống kỹ thuật (đường ống cấp, thoát nước) nhà bao che khu xử lý nước thải 2; bể xử lý nước thải, làm ảnh hưởng lớn đến kết cấu, dẫn đến công trình phải tạm ngưng thi công chờ xin ý kiến xử lý kỹ thuật.

- Đến ngày 23/9/2020, tư vấn thiết kế đã đề xuất phương án xử lý kỹ thuật, Ban Quản lý dự án lập báo cáo tổng hợp kèm theo tờ trình và gửi Sở Y tế trình UBND tỉnh, Sở Xây dựng xem xét.

- Ngày 10/6/2021 UBND tỉnh có Công văn số 4033/VP-KT về việc chấp thuận đề xuất của Sở Xây dựng tại công văn số 799/SXD-QLXD ngày 10/5/2021.

- Tư vấn thiết kế kết hợp với đơn vị thi công lập dự toán điều chỉnh phương án khoan thả cọc, khối lượng thiếu coppha bê tông, thiết kế biện pháp thi công trình chủ đầu tư làm cơ sở thẩm tra, thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh

- Các khối nhà N2 đến N6 chưa triển khai thi công do tư vấn thiết kế vừa mới xác định sức chịu tải của cọc và tính toán lại kết cấu móng cũng như kết cấu nền $\cos \pm 0,00$. Trình Chủ đầu tư chấp thuận xử lý kỹ thuật sàn nền, cọc khối nhà phụ N2 đến N6.

- Đơn vị tư vấn thiết kế là đơn vị ngoài tỉnh (Hà Nội) chủ yếu trao đổi qua email, điện thoại nên việc xử lý gặp nhiều khó khăn.

c) Ngoài ra còn có một số khó khăn chung

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình cũng như công tác giải ngân.

- Việc giao quản lý điều hành dự án giữa Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chưa xác định rõ về hình thức, nội dung nên Ban Quản lý không thể chủ động trong công việc, chỉ thực hiện phối hợp và hỗ trợ Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

- Một số dự án đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí vốn năm 2021 như: dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, dự án Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang nên phần nào cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Sau khi hết thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16, Ban Quản lý dự án mời các Nhà thầu hợp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời đôn đốc các Nhà thầu lập lại bảng tiến độ để đạt khối lượng theo hợp đồng nhằm đảm bảo công tác giải ngân. Ngoài ra, đẩy nhanh việc hoàn thành hồ sơ và quyết toán các công trình đã hoàn thành để tất toán trong năm.

- Đối với dự án Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường, đề nghị chủ đầu tư phê duyệt dự toán, biện pháp thi công sớm để Ban Quản lý triển khai dự án kịp tiến độ.

- Đối với các dự án do Chủ đầu tư phụ trách chưa thực hiện đấu thầu và ký kết hợp đồng với Nhà thầu thi công xây dựng như: dự án Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng; dự án Trung tâm Y tế huyện Giang Thành đề nghị Chủ đầu tư sớm bàn giao để Ban Quản lý có cơ sở triển khai thực hiện theo Thông báo số 287-TB/VPTU ngày 16/8/2021; đối với dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 đề nghị Chủ đầu tư sớm triển khai thực hiện việc lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng để đảm bảo giải ngân hết vốn theo kế hoạch.

- Đối với dự án Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất đề nghị Chủ đầu tư phối hợp với địa phương sớm phê duyệt phương án bồi thường để công trình được triển khai theo kịp tiến độ.



- Đối với dự án Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh đề nghị Chủ đầu tư sớm có ý kiến về xử lý kỹ thuật sàn nền, cọc khối nhà phụ N2 đến N6 để có sở sở triển khai thực hiện.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung trên. Đề nghị các Chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐTBXH, SVHTT, STTTT, SGDĐT, SDL, Trường CĐKG, SNV, Ban Dân tộc (để báo cáo);
- ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, KT (để theo dõi);
- BGĐ BQL (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, vttra.

K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Phước Châu

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)

(Kèm theo Báo cáo số 801/BC-BQL ngày 17/8/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
	TỔNG CỘNG	3.103.147	2.156.022	35.062	345.234	77.454	13.330	21.425	136.574	26.334	80.010	38,02	6,21	
1	Y TẾ	2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	16.535	12.925	3.582	59.142	24.266	31.428	49,36	1,71	
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	123.110	78.110	4.813	30.000	5.963	66	5.361	22.000	1.728	20.000	1,37	17,87	
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	477.173	237.943	891	53.234	23.782	98	3.238	23.782	98	13.238	10,96	6,08	
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	694	694	68	-	-	7	-	-	7	-	9,71	-	
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52.065	47.065	1.476	-	-	142	-	-	142	-	9,62	-	
6	DU LỊCH	127.453	127.453	-	50.000	28.863	-	7.244	29.340	-	13.344	-	14,49	
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	108.378	108.378	1.628	-	-	93	-	-	93	-	5,71	-	
8	SỞ NỘI VỤ	5.200	5.200	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	-	100,00	
	CỘNG A + B + C + D + E	3.103.147	2.156.022	35.062	345.234	77.454	13.330	21.425	136.574	26.334	80.010	-	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	343.941	259.326	7.546	2.000	2.817	739	2.000	2.337	1.420	2.000	0	0	
B	VỐN XÓ SÓ KIẾN THIẾT	2.457.138	1.719.243	27.516	250.000	24.575	12.591	11.267	73.625	24.915	44.595	0	0	
C	VỐN ĐẤT	127.453	127.453	0	50.000	28.863	0	7.244	29.340	0	13.344	0	0	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	174.615	50.000	0	43.234	21.199	0	914	31.272	0	20.071	0	0	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	0	0		0	0		0	0		0	0	0	
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0	0	0	



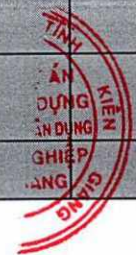
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC Y TẾ)

Kèm theo Báo cáo số /BC-BQL ngày / /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19	
	TỔNG CỘNG				2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	16.535	12.925	3.582	59.142	24.266	31.428		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				30.342	30.342	1.131	0	480	480	0	0	480	0		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-	480	480	-	-	480	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				2.178.732	1.520.837	25.055	210.000	16.055	12.445	3.582	59.142	23.787	31.428		
1	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2017	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017;	822.369	164.474	2.718	-	-	-	-	-	1.450	-	Trả nợ QT	
2	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000	-	30.000	143	-	129	142	-	129	Trình thẩm định phê duyệt TK - DT	Chủ đầu tư thực hiện
3	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	30.000	110	-	99	109	-	99	Đang điều chỉnh DA	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	50.000	30	-	27	1.320	-	1.200	Đang thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc	
5	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	100.000	15.772	12.445	3.327	57.571	22.337	30.000	Đang lắp đặt	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															





TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)

(Kèm theo Báo cáo số

/BC-BQL ngày

/

/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				123.110	78.110	4.813	30.000	5.963	66	5.361	22.000	1.728	20.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				18.341	18.341	3.287	0	0	0	0	0	681	0		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	-	-	-	-	-	-	Đang điều chỉnh dự toán trình phê duyệt	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	-	-	-	-	681	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				59.769	59.769	1.526	10.000	5.036	66	4.518	11.000	1.047	10.000	0	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2017	465, 29/10/2014; 422, 15/9/2016	12.100	12.100	449	-	-	-	-	-	449	-	Trả nợ QT	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	-	-	-	-	30	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	66	-	66	66	-	-	66	-	Trả nợ QT	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKT PQ, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	-	-	-	-	502	-	Trả nợ QT	
5	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	4.970	-	4.518	11.000	-	10.000	Đang hoàn thiện	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU				45.000	0		20.000	927		843	11.000		10.000		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2020	270/QĐ-BQLKKT PQ, 31/10/2017	45.000	-	-	20.000	927,30	-	843	11.000	-	10.000	Đang hoàn thiện phần xây dựng và điều chỉnh TB thang máy	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BQL ngày / /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				347.558	187.943	891	53.234	23.782	98	3.238	23.782	98	13.238		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				129.615	50.000	24	0	26	24	0	26	24	0		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	50.000	24	0	26	24	-	26	24	-		
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				217.943	137.943	867	30.000	3.484	74	3.167	3.484	74	3.167		
1	Trung tâm VHHT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157	-	-	-	-	-	-	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trung tâm VHHT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.900	9.900	444	-	-	23	-	-	23	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trung tâm VHHT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120	-	-	20	-	-	20	-	Đã QT, thừa vốn	
4	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2020	2434, 31/10/2018	49.616	49.616	-	10.000	6	-	5	6	-	5	Đang lập HSMT gói thầu thi công xây dựng	Chủ đầu tư thực hiện
5	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	-	31	-	-	31	-	Đã QT, thừa vốn	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
6	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	130.000	50.000	-	20.000	3.478	-	3.162	3.478	-	3.162	Đang triển khai thi công phần tường vách tầng 1, khối nhà N1	Giảm ước so với tháng 7/2021 để giải ngân hết vốn Trung ương
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU							23.234	20.272	0	71	20.272	0	10.071		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	50.000	-	23.234	20.272	-	71	20.272		10.071	Đang triển khai thi công phần tường vách tầng 1, khối nhà N1	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BQL ngày / /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				694	694	68	0	0	7	0	0	7	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH															
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				694	694	68	0	0	7	0	0	7	0		
1	Công trình Bia tưởng niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	-	7	-	-	7	-	Đã QT, thừa vốn	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BQL ngày / /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				52.065	47.065	1.476	0	0	142	0	0	142	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				52.065	47.065	1.476	0	0	142	0	0	142	0		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	-	15	-	-	15	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Hèo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2019	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	-	51	-	-	51	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	-	76	-	-	76	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC DU LỊCH)**

Kèm theo Báo cáo số

/BC-BQL ngày

/

/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	TỔNG CỘNG				127.453	127.453	0	50.000	28.863	0	7.244	29.340	0	13.344		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				127.453	127.453	0	50.000	28.863	0	7.244	29.340	0	13.344		
1	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chì Sứ)	HĐ	2020	2505, 31/10/2019	59.453	59.453	-	20.000	3.000	-	766	3.043	-	2.766	Đang thi công công ngang đường, nền đường, móng đường	
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2020	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	-	20.000	25.286	-	5.959	25.286	-	9.659	Đang thi công đổ bê tông mặt đường xi măng	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
3	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã bao cống Hòn Quéo)	HĐ	2020	2504, 31/10/2019	30.000	30.000	-	10.000	577	-	519	1.011	-	919	Đang thẩm định hồ sơ TK-BVTC, dự toán và phương án rà phá bom mìn	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															





TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)

Kèm theo Báo cáo số /BC-BQL ngày / /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				108.378	108.378	1.628	0	0	93	0	0	93	0	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				108.378	108.378	1.628	0	0	93	0	0	93	0		
1	ĐTXD Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141	-		64	-	-	64	-	Đã QT, thừa vốn	
2	ĐTXD Trường CD cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016	48.200	48.200	487	-	-	29	-	-	29	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															





UBND TỈNH KIÊN GIANG

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC NỘI VỤ)**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BQL ngày / /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				5.200	5.200	0	2.000	2.311	0	2.000	2.311	0	2.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				5.200	5.200	0	2.000	2.311	0	2.000	2.311	0	2.000		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG		2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017	5.200	5.200	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	Tạm ngưng thi công	
B	VỐN XỎ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



UBND TỈNH KIÊN GIANG

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(BAN DÂN TỘC TỈNH)**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BQL ngày / /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 15/8/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/8/2021			Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG				45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0		
1	Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại Chùa thứ ba	AB-KG	2019-2023	305, 10/02/2020	45.000	45.000	-	40.873	-	-	-	-	-	-	Đang điều chỉnh DA	Ủy thác QLDA

